

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ S  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST  
Ngày: 10 – 4 – 2023  
*V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Nguyễn Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST-DS, ngày 13/5/2020, về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-DS ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 820, đường Quốc Lộ 1A, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 278/46/77, đường T, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 03/02/2023 - có mặt).

- Các bị đơn:

+ Ông Dương Chí L, sinh năm 1962 (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 822, đường Q, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư văn phòng Luật sư T– Chi nhánh S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Châu Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 121/1, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/11/2021, biên bản hòa giải ngày 26/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Cuối năm 2019, gia đình ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K xây dựng nhà. Trong quá trình xây dựng thì thợ xây tự nhiên đi lại trên mái nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc H làm ảnh hưởng đến tol kẽm lợp nhà và phần xi măng bám trên mái nhà và máng xối nước. Ông Dương Chí L tự cho thợ lên sửa phần xi măng bám dính mà không có sự đồng ý của gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc H và trong quá trình sửa còn làm tróc toàn bộ lớp kẽm bảo vệ bên ngoài. Toàn bộ phạm vi ảnh hưởng của phần tol và máng xối dài khoảng 20m cặp ranh giữa nhà ông Dương Chí L và nhà bà Nguyễn Thị Ngọc H. Do đó bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K thay, lắp đặt phần tol, máng xối inox và hệ thống ống thoát nước kèm theo máng xối đúng vào các vị trí của những tài sản bị ảnh hưởng cụ thể: Về phần tol: 06 tấm tol (xanh ngọc 3k9 hiệu Vinaone 4.5dem) dài 18,60 mét/tấm; 16 tấm tol (xanh ngọc 3k9 hiệu Vinaone 4.5dem) dài 17,80 mét/tấm; Diện tích 396,4 m<sup>2</sup>; Phần máng xối inox dài 23m, khổ 60,4dem (Giá thị trường tại thời điểm xét xử với phần tol là 135.000 đồng/m và giá máng xối là 300.000 đồng/m).

- Buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải bồi thường chi phí xưởng ô tô tạm ngừng hoạt động trong khoảng thời gian thay thế với số tiền một ngày là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K thanh toán thêm: Về phần tiền công thợ tháo dỡ và lắp lại mới tài sản hư hỏng đang tranh chấp theo đúng thiết kế, được tính toàn bộ với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H thay đổi yêu cầu buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường chi phí xưởng ô tô ngừng hoạt động trong khoảng thời gian thay thế lắp đặt tol, máng xối mỗi ngày là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), cụ thể sẽ lắp đặt trong thời gian 15 (mười lăm) ngày với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời yêu cầu về tiền công thợ sửa chữa tháo dỡ lắp đặt là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

\* Tại Văn bản trả lời ngày 15/5/2020, Biên bản lấy lời khai ngày

27/01/2021, Biên bản hòa giải ngày 26/8/2022 và tại phiên tòa, các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K trình bày:

Vào ngày 01/12/2019, ông bà có xây dựng nhà với diện tích ngang 4,5m và chiều dài là 21m, chiều cao so với mái tol của xưởng ô tô của bà Nguyễn Thị Ngọc H là khoảng 1,5m. Trong quá trình xây dựng các thợ xây đã làm cho xi măng, cát đá rơi trên mái tol nhà bà Nguyễn Thị Ngọc H và các bên đã xảy ra tranh chấp. Khi xảy ra tranh chấp, ông bà có đưa ra giải pháp khắc phục nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc H không hợp tác, luôn gây cãi. Các thợ xây đã lên mái tol tự sửa và lau phần xi măng bám dính. Ông bà thừa nhận có lỗi trong việc xây dựng không thực hiện việc che chắn cẩn thận gây ra thiệt hại cho xưởng sửa chữa ô tô của bà Nguyễn Thị Ngọc H. Tuy nhiên đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H đòi thay, lắp đặt phần tol, máng xối inox và hệ thống ống thoát nước kèm theo máng xối đúng vào các vị trí của những tài sản bị ảnh hưởng và tiền chi phí xưởng ô tô ngừng hoạt động trong khoảng thời gian thay thế là 10.000.000 đồng/ngày với số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền thuê nhân công sửa chữa là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) thì ông bà không đồng ý. Ông bà thống nhất bồi thường thiệt hại bằng tiền theo tỷ lệ thiệt hại tol, máng xối là 10% của Biên bản xem xét thẩm định do Tòa án tiến hành và thống nhất giá tol thị trường là 135.000 đồng/m và giá máng xối là 300.000 đồng/m. Về tiền công thợ sửa chữa, ông bà thống nhất tiền công mỗi người thợ mỗi ngày là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên bản xác minh của Tòa án.

\* Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông thừa nhận các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K khi xây dựng nhà đã không che chắn cẩn thận nên đã gây thiệt hại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H. Các bị đơn đồng ý bồi thường. Tuy nhiên nguyên tắc để giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại là căn cứ vào tỷ lệ thiệt hại. Cơ sở pháp lý là kết luận của Hội đồng thẩm định tài sản thiệt hại. Tại biên bản thẩm định ngày 30/9/2020, đã xác định tỷ lệ tol bị thiệt hại là 10% và máng xối bị thiệt hại là 10%. Do đó các bị đơn thống nhất sẽ bồi thường theo tỷ lệ này. Đối với giá tol do nguyên đơn đặt ra là 135.000 đồng/m và giá máng xối là 300.000 đồng/m thì ông cũng thống nhất. Về yêu cầu của nguyên đơn thay lắp toàn bộ tol và máng xối cùng hệ thống thoát nước thì ông không đồng ý. Các bị đơn chỉ đồng ý bồi thường bằng tiền đối với tỷ lệ thiệt hại 10% trên diện tích tol bị thiệt hại có chiều rộng 1,3m, chiều dài là 21,9m và phần máng xối có chiều dài 21,9m; Về tiền công thợ sửa chữa, ông thống nhất theo biên bản khảo sát giá của Tòa án, mỗi ngày công thợ mỗi người là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và sẽ sửa chữa trong thời gian 02 (hai) ngày. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí xưởng ô tô ngừng hoạt động là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) thì ông không đồng ý.

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác

định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường giá trị về tol, máng xối theo tỷ lệ thiệt hại 10% và giá tol, máng xối theo giá thị trường do các bên thỏa thuận được tại phiên tòa; Buộc các bị đơn bồi thường tiền công thợ sửa chữa theo quy định phù hợp mức độ thiệt hại 10%. Không chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tiền xưởng ô tô ngừng hoạt động 15 (mười lăm) ngày để thay thế lắp đặt là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền nhân công 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và các bị đơn ông Dương Chí L, bà Nguyễn Thị Lệ K thỏa thuận thống nhất: Loại tol máng xối, diện tích tol máng xối bị thiệt hại, tỷ lệ thiệt hại theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/9/2020 là 10%; Giá trị sử dụng còn lại của tol, máng xối là 93%; Giá tol cùng loại theo giá thị trường 01 mét là 135.000 (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và giá máng xối cùng loại theo giá thị trường 01 mét là 300.000 (ba trăm nghìn đồng). Các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K thừa nhận lỗi đã gây thiệt hại cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết này là sự thật và không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường thiệt hại thay lắp lại phần tol, máng xối bị hư hỏng, tiền chi phí nhân công sửa chữa và tiền xưởng ô tô ngừng hoạt động, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K hiện đang cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa, buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường chi phí xưởng sửa chữa ô tô ngừng hoạt động trong khoảng thời gian thay thế lắp đặt tol, máng xối, mỗi ngày là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), cụ thể sẽ lắp

đặt trong thời gian 15 (mười lăm) ngày với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời yêu cầu về tiền công thợ sửa chữa tháo dỡ, lắp đặt là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Xét thấy, đối với yêu cầu này trước đây tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/11/2021, nguyên đơn đã có yêu cầu và được giải quyết trong cùng quan hệ pháp luật tranh chấp do đó việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện chỉ mang tính chi tiết cụ thể, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu giải quyết buộc các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K thay, lắp đặt phân tol, máng xối inox và hệ thống ống thoát nước kèm theo máng xối đúng vào các vị trí của những tài sản bị ảnh hưởng cụ thể: Phần tol là 22 tấm với tổng diện tích là 396,4 m<sup>2</sup> (06 tấm tol xanh ngọc 3k9, hiệu Vinaone 4.5dem, dài 18,60 mét/tấm; 16 tấm tol xanh ngọc 3k9, hiệu Vinaone 4.5dem, dài 17,80 mét/tấm); Phần máng xối inox dài 21,9m, khổ 60,4dem. Hội đồng xét xử nhận thấy, các đương sự thừa nhận trong quá trình thi công nhà của ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K đã không che chắn cẩn thận làm rơi cát đá xi măng lên mái tol và máng xối gây thiệt hại cho nguyên đơn. Tại phiên tòa các bị đơn cũng thừa nhận có lỗi và đồng ý bồi thường theo giá thị trường. Do đó đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn bồi thường tol và máng xối bị thiệt hại là có cơ sở. Tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu thay lắp toàn bộ phân tol và máng xối bao gồm cả phần bị thiệt hại và phần không bị thiệt hại (diện tích tol là 396,4m<sup>2</sup> và phần máng xối có chiều dài là 21,9m) đúng vào các vị trí của nhà xưởng vì cho rằng nhà xưởng mới xây dựng, tol và máng xối khi chấp vá sẽ ảnh hưởng tính thẩm mỹ và công dụng. Đối với yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 30/9/2020 đã xác định phân tol thiệt hại chỉ chiếm một phần nhỏ (có chiều rộng 1,3m, chiều dài 21,9m so với tổng diện tích mái tol (396,4m<sup>2</sup>)) và thiệt hại máng xối có chiều dài 21,9m (dòng nước lưu thông hạn chế nhưng hệ thống thoát nước vẫn hoạt động bình thường), tỷ lệ thiệt hại phân tol là 10% và máng xối là 10%. Các đương sự đã thống nhất với tỷ lệ thiệt hại này. Nguyên đơn xác định xây dựng nhà xưởng trước thời điểm xảy ra tranh chấp là 02 tháng (tháng 07/2019), giá trị sử dụng tol, máng xối còn lại là 93%. Ngoài ra trong khoảng thời gian xảy ra tranh chấp cho đến nay, nhà xưởng của nguyên đơn vẫn hoạt động kinh doanh ổn định. Điều này chứng minh thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là không lớn, chỉ bị hư hỏng, có thể khắc phục sửa chữa. Mặt khác, theo lời khai của ông Châu Văn H, có thể cắt lắp vị trí bị thiệt hại đối với phân tol và xử lý cát đá rơi vào máng xối mà không cần phải thay hết toàn bộ diện tích tấm tol, máng xối nhưng vẫn giữ nguyên công dụng. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu thay lắp lại toàn bộ tol, máng xối đúng theo diện tích và vị trí như ban đầu là không có cơ sở để chấp nhận. Việc các bị đơn đồng ý bồi thường bằng tiền theo tỷ lệ thiệt hại 10% và theo giá thị trường là phù hợp với thực tế mức độ thiệt hại, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 585, khoản

1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó cần buộc các bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí vật tư tol, máng xối bằng tiền cụ thể như sau:

- Giá tol theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết là  $135.000/m \times 396,4m^2 \times 93\%$  giá trị sử dụng còn lại  $\times 10\%$  tỷ lệ thiệt hại = 4.976.802 đồng (bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm lẻ hai đồng).

- Giá máng xối theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết là  $300.000 \text{ đồng}/m \times 21,9m \times 93\%$  giá trị sử dụng còn lại  $\times 10\%$  tỷ lệ thiệt hại = 611.010 đồng (sáu trăm mười một nghìn không trăm mười đồng).

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng tỷ lệ thiệt hại về tol là 10% của phần diện tích tol bị thiệt hại (có chiều rộng là 1,3m và chiều dài là 21,9m) và chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại theo cách tính là:  $1,3m$  (chiều rộng)  $\times 21,9m$  (chiều dài)  $\times 135.000 \text{ đồng}/m$  giá tol  $\times 10\%$  tỷ lệ thiệt hại. Xét lời trình bày này, Hội đồng xét xử thấy rằng tại Biên bản xem xét thẩm định ngày 30/9/2020, đã xác định diện tích phần tol bị thiệt hại ( $1,3m \times 21,9m$ ) và tỷ lệ hư hỏng 10% là trên tổng diện tích mái tol của nhà xưởng ( $396,4m^2$ ). Do đó lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu buộc các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K thanh toán tiền công thợ tháo dỡ và lắp lại mới tài sản hư hỏng đang tranh chấp theo đúng thiết kế toàn bộ phần diện tích tol  $396,4m^2$  và phần máng xối có chiều dài là 21,9m, được tính toàn bộ với số tiền là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định “*Đối với tài sản bị hư hỏng, thiệt hại là chi phí để sửa chữa, khôi phục lại tình trạng tài sản trước khi bị hư hỏng theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết bồi thường để xác định thiệt hại*”. Để sửa chữa khôi phục lại tình trạng ban đầu bao gồm tiền vật tư và tiền nhân công. Do đó đối với yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H cung cấp chứng cứ về khảo sát báo giá thuê nhân công lắp đặt thay hết phần tol máng xối từ ông Trang Phương T và người làm chứng ông Châu Văn H (biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022 – Bút lục số 23-24) là trên 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Các bị đơn ông Dương Chí L, bà Nguyễn Thị Lệ K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn N chỉ thống nhất với tiền nhân công sẽ trả theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 03/4/2023. Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, thiệt hại về phần tol và máng xối chỉ là 10% nên chi phí thuê nhân công cũng sẽ chỉ ngang bằng với mức độ thiệt hại. Ngoài ra việc thuê nhân công sẽ không xác định được mức giá cụ thể, do từng vùng, từng công trình, thợ chính, thợ phụ mức giá sẽ khác

nhau. Mặt khác tại phiên tòa, người làm chứng ông Châu Văn H cho rằng để sửa chữa phần tài sản bị thiệt hại trong vụ án này, giá thuê mỗi người thợ mỗi ngày là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và sẽ thực hiện trong thời gian 7 (bảy) ngày. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định lấy mức giá trung bình tiền công mỗi người thợ là 400.000 đồng/ngày, mỗi ngày là 04 (bốn) người thợ và sẽ thực hiện trong thời gian 03 (ba) ngày tương ứng số tiền là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó cần buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường chi phí nhân công cho bà Nguyễn Thị Ngọc H với số tiền là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

[3.3] Về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường chi phí xưởng ô tô ngừng hoạt động trong khoảng thời gian thay thế lắp đặt tol máng xối mỗi ngày là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), cụ thể sẽ lắp đặt trong thời gian 15 (mười lăm) ngày với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền yêu cầu này không phải tiền lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút theo quy định tại khoản 2 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Mặt khác như đã phân tích, chỉ buộc các bị đơn bồi thường bằng tiền đối với phần tol và máng xối bị hư hỏng theo tỷ lệ thiệt hại 10%, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Căn cứ vào Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận (phần tiền xưởng ngừng hoạt động là 150.000.000 đồng và phần tiền thuê nhân công sửa chữa là 55.000.000 đồng - 4.800.000 đồng = 50.200.000 đồng). Các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ

luật Dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Khoản 1 và 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Buộc bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc H tổng số tiền tol và máng xối bị hư hỏng là 5.587.812 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười hai đồng) bao gồm: 4.976.802 đồng tiền tol và 611.010 đồng tiền máng xối).

- Buộc ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường tiền nhân công sửa chữa là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải bồi thường cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H là 10.387.812 đồng (mười triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H cho đến khi thi hành xong khoản tiền các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H nêu trên, hàng tháng ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H buộc các bị đơn ông Dương Chí L, bà Nguyễn Thị Lệ K bồi thường chi phí xưởng ô tô ngừng hoạt động là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền thuê nhân công tháo dỡ lắp đặt là 50.200.000 đồng (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các bị đơn ông Dương Chí L, bà Nguyễn Thị Lệ K phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Dương Chí L, bà Nguyễn Thị Lệ K có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn ông Dương Chí L và bà Nguyễn Thị Lệ K phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền là 519.391 đồng (năm trăm mười chín nghìn ba trăm chín mươi một đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 10.010.000 đồng (mười triệu không trăm mười nghìn

đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001790 ngày 08/4/2020 và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000135 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp thêm số tiền là 4.510.000 đồng (bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và các bị đơn ông Dương Chí Liêm bà Nguyễn Thị Lệ Kiều có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- CC THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Lệ Hằng**